

Trước khi đi vào phân tích tác động của các luồng công nghệ ngoại nhập (LCNNN) đến sự phát triển kinh tế, chúng tôi xin đề cập vài lời về khái niệm công nghệ. Nếu như khoa học là nghiên cứu khám phá ra các qui luật của tự nhiên, bắt tự nhiên phục vụ lợi ích tối đa của con người thì công nghệ lại là các biện pháp, giải pháp cụ thể, bí quyết làm ra các sản phẩm được. Như vậy thì khoa học là tài sản chung và mang đặc trưng không biên giới, được phổ biến rộng rãi, còn công nghệ thì ngược lại. Giá trị của nó được định đoạt do thị trường cung cầu và không dễ có được một cách tự do. Ngày nay, công nghệ đang được hình

thành thị trường khá sôi động khắp thế giới. Các nước công nghiệp đang chuyển giao tới các nước kém phát triển những công nghệ lạc hậu, thu mồn lời kèch xù. Các nước đang phát triển và kém phát triển, dù muốn hay không cũng phải nằm trong guồng máy chuyển giao công nghệ từ các nước phát triển và chịu nhiều thua thiệt vì nhiều lý do.

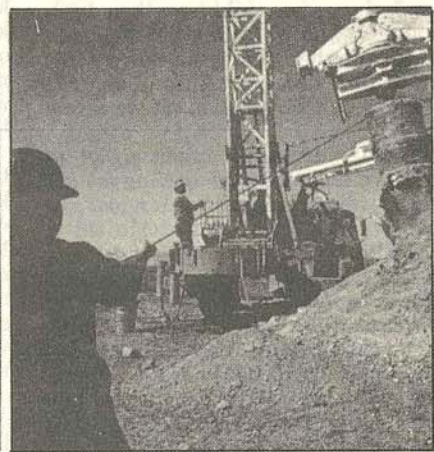
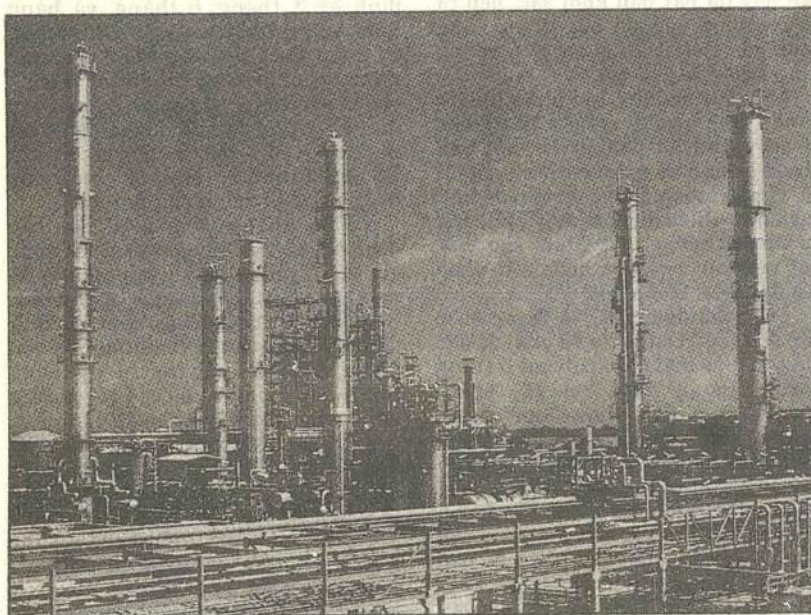
Công nghệ đóng vai trò động lực phát triển kinh tế xã hội, tạo ra nhiều của cải và phồn thịnh, văn minh tiến bộ. Cuộc cách mạng công nghiệp hiện nay thực chất là cuộc cách mạng công nghệ. VN đang đổi mới và phát triển đất nước theo hướng CNH, HĐH, thực chất của quá trình CNH đất nước là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế,

cốt lõi của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế lại là đổi mới công nghệ và phát triển công nghệ. Trải qua gần chục năm đổi mới kinh tế, VN đã có nhiều chính sách và biện pháp nhằm dẫn điều chỉnh để cuối cùng có được một chính sách công nghệ ở qui mô quốc gia thông qua các LCNNN. Vậy công nghệ là gì? Theo chúng tôi có lẽ định nghĩa sau đây của Tổ chức phát triển công nghiệp (UNIDO) thuộc Liên Hiệp Quốc là tương đối hoàn thiện nhất. Công nghệ gồm 4 thành phần:

a. Phần thiết bị bao gồm máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng nhà xưởng. Đây là "phần cứng" của công nghệ giúp tăng năng lực, trí lực con người. Thiếu thiết bị thì không thành

TÁC ĐỘNG CỦA LUỒNG CÔNG NGHỆ NGOẠI NHẬP ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Thạc sĩ NGUYỄN QUỐC TÙNG
Viện kinh tế TP. HCM



công nghệ, nhưng rất sai lầm khi đồng nhất công nghệ với thiết bị.

b. Phần con người bao gồm đội ngũ nhân lực điều khiển, vận hành, quản lý dây chuyền thiết bị. Phần này phụ thuộc vào trình độ học vấn, tay nghề của con người.

c. Phần thông tin, bao gồm tài liệu, tư liệu, dữ kiện, bản thuyết minh, mô tả sáng chế, bí quyết bản catalogue, tài liệu hướng dẫn, chỉ dẫn, đặc tính kỹ thuật....

d. Phần quản lý, tổ chức bao gồm các hoạt động phân bổ nguồn lực, mạng lưới sản xuất, chính sách chiến lược sản phẩm, marketing.v.v

Trên đây là định nghĩa thu gọn về công nghệ, thực ra chúng ta có thể diễn giải kỹ và dài hơn thế. Song trên thực tế hiểu biết về công nghệ không phải lúc nào cũng đầy đủ các yếu tố. Đã không ít trường hợp cho rằng công nghệ chỉ là máy móc thiết bị (phần cứng); bỏ qua phần mềm của công nghệ đó là bí quyết, dây chuyền, qui trình sản xuất, hướng dẫn thay thế, lắp ráp, vận hành, đào tạo, huấn luyện.v.v..dẫn đến nhiều trường hợp mua nhập CNNN trở thành trò cười. Những khiếm khuyết này đã có tác dụng xấu, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh tế và phát triển sản xuất, gây ra hậu quả xấu đến xã hội trong trường hợp mua nhập LCNNN. Bởi vì, hiện nay LCNNN là nhân tố quyết định cho quá trình CNH, HĐH đất nước. Do trình độ phát triển quá thấp kém, cho nên năng lực nội sinh về công nghệ của ta chưa đáp ứng được. Vì vậy trong giai đoạn trước mắt phải có cách nhìn thật thấu đáo về LCNNN để từ đó có chính sách phát triển công nghệ thật đúng đắn và phù hợp cho giai đoạn CNH đất nước.

Chúng tôi sử dụng khái niệm "LCNNN" để xem xét và phân tích, đánh giá quá trình ứng dụng và phát triển công nghệ nhập trên địa bàn thành phố. Khái niệm "LCNNN" được sử dụng với mục đích trước hết để hạn chế và phân biệt với thuật ngữ "công nghệ" nói chung và để phân biệt các hình thức công nghệ nhập khẩu vào nước ta. Từ đó xem xét tính chất, ảnh hưởng, hiệu quả, xu hướng du nhập công nghệ và các kênh chuyển giao công nghệ để từ đó có chính sách, biện pháp cụ thể điều chỉnh các luồng công nghệ cho phù hợp với mục tiêu trước mắt và lâu dài của quá trình CNH đất nước.

Nhằm làm rõ tác dụng của các LCNNN, chúng ta hãy xem xét tiến trình CNH của đất nước trong suốt hai chặng đường trước đây và hiện nay. Thực ra thời gian 1961 - 1975 thì miền Bắc đã tiến hành xây dựng CNH. Cho dù đã đạt được một số thành quả to lớn không thể phủ nhận được, song đã phạm không ít sai lầm.

Trên toàn xã hội, lúc bấy giờ đâu đâu người ta chỉ bàn CNH gắn liền với ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, coi nhẹ công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và các dịch vụ khác v.v...Trong thời kỳ này LCNNN chủ yếu là của Liên Xô và các nước XNCN Đông Âu - LCNNN thời gian này chủ yếu được hiểu là hàng viện trợ, cho không, v.v...Suốt trong thời gian dài (1955 - 1975) chúng ta đã tiếp nhận được khối lượng nhà máy, thiết bị khổng lồ, công nghệ hầu hết là lạc hậu và không hiệu quả so với công nghệ phương Tây có cùng loại cùng thời kỳ. Thế nhưng, vẫn có những nhà máy, thiết bị với công nghệ lạc hậu ấy đã phát huy hiệu quả to lớn cho đất nước ta hiện giờ, như: nhà máy thủy điện Hòa Bình, Trị An, Phả Lại, cơ khí Sông Công, kính Đáp Cầu, xi măng Bỉm Sơn.v.v...

Ngày nay, chuyển qua cơ chế thị trường, nền kinh tế nước ta muốn phát triển nhanh, bền vững thì nhất thiết phải đổi mới và đổi mới toàn bộ hệ thống công nghệ lạc hậu đã cũ và gây ô nhiễm trầm trọng. Muốn hòa nhập kinh tế nước ta vào kinh tế khu vực và thế giới, trước hết chúng ta phải có các sản phẩm đủ trình độ quốc tế để có chỗ đứng trên thương trường thế giới. Việc này đòi hỏi trên bình diện vĩ mô (nhà nước) cũng như vi mô (qui mô xí nghiệp) phải có chiến lược về du nhập công nghệ mới và phát triển công nghệ để nâng cao tính cạnh tranh và sự tồn vong của mình. Do vậy, thời kỳ này, thị trường công nghệ trong nước đã hình thành và là nhu cầu thực tế. Các LCNNN đã có xu hướng lộ ra rõ ràng. Để có cách đánh giá một cách đầy đủ về sự tác động của các LCNNN đến sự phát triển và tăng trưởng kinh tế (thống qua các yếu tố như việc làm, thu nhập, năng suất lao động, lao động, tay nghề, huấn luyện đào tạo, giới tính, văn hóa truyền thông v.v...) trước hết chúng ta tạm nhận dạng các luồng CNNN như sau:

a. Luồng công nghệ ngoại nhập (LCNNN)

Đó là quá trình thu nhận, truyền bá, đồng hóa, thích nghi cải tiến và phát triển công nghệ riêng của mình. Việc thu nhận CNNN thực chất là quá trình chuyển giao công nghệ (CGCN). Đây là luồng quan trọng, giúp cho nước ta xây dựng năng lực công nghệ của mình trong thời kỳ xây dựng CNH. CGCN thông qua các cơ chế chính sách của nhà nước (dầu tư trực tiếp, mua bán license, chìa khóa trao tay, bằng sáng chế phát minh, các dịch vụ kỹ thuật, hội thảo, hội nghị trao đổi chuyên gia...) CGCN có thể diễn ra trên cả 2 kênh (chính thức và không chính thức, kênh phi hình thức như nhập máy móc thiết bị, hội họp,

trao đổi chuyên gia, nghiên cứu tài liệu chuyên môn, sao chép của nước ngoài v.v...) Nói tóm lại cho dù CGCN diễn ra ở kênh nào thì chúng vẫn là nguồn công nghệ đáng kể làm thay đổi cơ cấu kinh tế ở nước ta.

Việc truyền bá công nghệ là rất quan trọng, thúc đẩy hình thành môi trường dân trí về công nghệ phổ biến rộng khắp sẽ mang lại hiệu quả kinh tế to lớn.

Việc đồng hóa và thích nghi, cải tiến và phát triển công nghệ có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc tăng cường năng lực công nghệ và khả năng CGCN.

Công nghệ được chuyển giao qua nhiều cách, song cách thành công nhất phải có sự nỗ lực phát triển năng lực công nghệ của nước nhập mới hy vọng đạt được kết quả mong muốn.

b. Các luồng công nghệ ngoại nhập có thể được xem xét theo các khía cạnh:

1. LCNNN xác định theo hình thức nhập

2. LCNNN xác định theo nước nhập

3. LCNNN xác định theo cơ cấu thiết bị

4. LCNNN xác định theo thành phần kinh tế

5. LCNNN xác định theo cấp quản lý

6. LCNNN xác định theo mức ô nhiễm môi trường

7. LCNNN xác định theo năm chế tạo

8. LCNNN xác định theo cơ cấu ngành kinh tế

9. LCNNN xác định theo mục tiêu đầu tư

10. LCNNN xác định theo tính chất địa lý, khu vực

11. LCNNN xác định theo truyền thống văn hóa từng vùng (tập tục, thói quen v.v.)

12. LCNNN xác định theo phụ thuộc vào phía có công nghệ bán hoặc chuyển giao

13. LCNNN xác định theo cơ chế chính sách quốc gia và từng địa phương

Cách phân chia LCNNN như trên mới chỉ mang tính mô phỏng chủ quan, tuy nhiên nếu có sự nghiên cứu đầy đủ, nghiêm túc các vấn đề này sẽ cho các kết quả thật khả quan về định hướng đúng đắn cho mua nhập công nghệ ngoại và kịp thời phát hiện được nhiều điều thiếu sót và các yếu tố tích cực cũng như tiêu cực tác động tới phát triển phát triển kinh tế của nước ta.

Do khuôn khổ bài báo, chúng tôi sẽ bàn và phân tích kỹ sự tác động của từng luồng CNNN đến sự phát triển và tăng trưởng kinh tế khi có dịp ■